

Bản án số: 186/2026/HSST
Ngày 26-06-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Sĩ Tiến

Bà Ngô Thúy Hảo

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Khuất Cao Hoàng – Thư ký của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Thành phố Hồ Chí Minh:** Ông Nguyễn Hữu Thụy – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 06 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 157/2026/HSST ngày 07 tháng 05 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 06 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn T, sinh ngày 31-07-1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi thường trú và nơi ở: Số G Đường C, tổ B, khu phố A, phường R, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T1 và bà Bùi Thị L (chết); Tiền án – Tiền sự: không; Bị bắt ngày 26 tháng 08 năm 2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Phước Thắng - Thành phố H (bị cáo có mặt).

2. Phạm Hồng Đ, sinh ngày 06-05-2001 tại tỉnh An Giang; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Ấp P, xã P, tỉnh An Giang; Nơi ở: Số I B, phường R, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hồng C và bà Võ Thị N; Tiền án – Tiền sự: không; Bị bắt ngày 26 tháng 08 năm 2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Phước Thắng - Thành phố H (bị cáo có mặt).

3. Phạm Tuấn H, sinh ngày 11-01-1985 tại Thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Nơi thường trú và nơi ở: Số G N, phường R, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B và bà Đinh Thúy M; Vợ: Phạm Thị L1; có hai con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án – Tiền sự: không; Bị bắt ngày 26 tháng 08 năm 2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Phước Thắng - Thành phố H (bị cáo có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Hùng C1, sinh năm 1990 - Địa chỉ: Số A Đường C, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Bà Phạm Thị L1, sinh năm 1990 - Địa chỉ: Số G N, phường R, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Hành vi tổ chức trái phép chất ma túy của Phạm Hồng Đ, Bùi Văn T: Phạm Hồng Đ, Bùi Văn T, Nguyễn Hùng C1 là các đối tượng nghiện ma túy đá, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Đ đã hai lần liên hệ Phạm Tuấn H mua ma túy để tổ chức sử dụng vào ngày 21-08-2025 và ngày 23-08-2025, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 15 giờ ngày 21-08-2025, Đ liên hệ với Phạm Tuấn H hỏi nhờ mua dùm 300.000 đồng ma túy đá thì H đồng ý và yêu cầu Đ chuyển tiền qua tài khoản số 10897671 mang tên PHAM TUAN H của ngân hàng A. Sau khi nhận tiền từ Đ chuyển khoản, H đi đến khu vực B, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh mua của một người đàn ông (chưa xác định được nhân thân) 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng, H cất lại một ít để sử dụng cho bản thân, số ma túy còn lại H đi đến trước quán nhậu (không nhớ địa chỉ) trên Đường C, phường R, Thành phố Hồ Chí Minh giao cho Đ. Sau khi lấy ma túy từ H, Đ đem đến nhà của T rồi cùng nhau sử dụng hết.

Lần thứ hai: Đến khoảng 19 giờ ngày 23-08-2025, Phạm Hồng Đ tiếp tục liên hệ với Phạm Tuấn H hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá thì H đồng ý và yêu cầu Đ chuyển tiền qua tài khoản 10897671 của ngân hàng A với tên chủ tài khoản PHAM TUAN H. Sau đó, H đi đến khu vực B, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh mua của một người đàn ông (chưa xác định được nhân thân) 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng và đi đến quán Internet gần nhà của Đ để giao ma túy cho Đ. Đến nơi, H đưa cho Đ 01 gói ma túy đá thì Đ phân ra thành 02 gói, cho H 01 gói, còn 01 gói bỏ vào túi quần mang về nhà.

Về đến nhà, Đ đổ vào nỏ thủy tinh gắn trên một nắp nhựa và một đoạn ống hút nhựa để đem đến nhà của Bùi Văn T để sử dụng. Lúc này, Nguyễn Hùng C1 nhắn tin hỏi Đ có ma túy không cho C1 xin sử dụng vài hơi thì Đ nói C1 xuống chờ Đ rồi đến nhà T để cùng nhau sử dụng ma túy. Khi C1 chờ Đ đến nhà T, Đ đưa cho T cái nắp nhựa có gắn một đoạn ống hút nhựa và một nỏ thủy tinh bên trong có sẵn ma túy đá, rồi T lấy một chai nước gắn cái nắp do Đ đưa để hoàn thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, T dùng bật lửa đốt bên dưới nỏ thủy tinh cho ma túy bay hơi lên rồi hút, sau đó Đ tự đốt để hút, rồi Đ đưa bật lửa cho C1 để C1 tự đốt để hút. Ngoài ra, Đ và T đã nhiều lần sử dụng ma túy cùng nhau tại nhà của T, nguồn gốc ma túy và dụng cụ do Đ cung cấp và chờ T đi mua.

2. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Phạm Tuấn H: Để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, H đã liên hệ người đàn ông (chưa xác định được nhân thân)

ở khu vực B, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh để mua 02 gói ma túy đá, mỗi gói giá 300.000 đồng vào ngày 21-08-2025 và ngày 23-08-2025 rồi bán lại cho Phạm Hồng Đ như đã nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Tuấn H, Phạm Hồng Đ, Bùi Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Thu giữ vật chứng gồm:

- 01 hộp giấy hình chữ nhật được dán giấy niêm phong, có dấu tròn màu đỏ của Công an phường R;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số Imei: 353892109763543, đã qua sử dụng thu giữ của Phạm Hồng Đ (sử dụng vào mục đích phạm tội);

- 01 điện thoại hiệu Iphone màu hồng, số Imei: 355828088566349 đã qua sử dụng thu giữ của Bùi Văn T (sử dụng vào mục đích phạm tội);

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, kiểu máy CPH2577, đã qua sử dụng thu giữ của Phạm Tuấn H (sử dụng vào mục đích phạm tội);

- 01 xe mô tô hiệu HONDA LEAD màu bạc, biển kiểm soát 72L7- 6458, số máy: JF24E0087266, số khung: RLHJF24099Y074802.

Biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 24-08-2025 tại Công an phường R, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Phạm Tuấn H, Phạm Hồng Đ, Bùi Văn T kết quả xét nghiệm đều dương tính, đều đã thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối tượng Nguyễn Hùng C1 chỉ thụ hưởng sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 217/QĐ-XPHC(CAP) ngày 15-09-2025 của Trưởng Công an phường R đã xử phạt Nguyễn Hùng C1 số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối tượng bán ma túy cho Phạm Tuấn H, do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau theo quy định pháp luật.

Bản cáo trạng số 186/CT-VKSKV11 ngày 24-04-2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Bùi Văn T, Phạm Hồng Đ về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; truy tố Phạm Tuấn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi các bị cáo Bùi Văn T, Phạm Hồng Đ thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, hành vi bị cáo Phạm Tuấn H thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38 Bộ luật hình sự; xử phạt các bị cáo T, Đ mức án từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo H mức án tù 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

- Xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone hiệu Iphone màu trắng, số Imei: 353892109763543, đã qua sử dụng; 01 điện thoại hiệu Iphone màu hồng, số Imei: 355828088566349, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu oppo màu đen, kiểu máy CPH2577, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô hiệu HONDA LEAD màu bạc, biển kiểm soát 72L7- 6458, số máy: JF24E0087266, số khung: RLHJF24099Y074802.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; các bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Thành phố Hồ Chí Minh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”: Tại phiên tòa, các bị cáo T, Đ khai nhận vào các ngày 21-08-2025 và 23-08-2025, tại nhà của bị cáo T tại địa chỉ số G Đường C, phường R, Thành phố Hồ Chí Minh; các bị cáo T, Đ đã thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đá. Trong đó: ngày 21-08-2025 các bị cáo T, Đ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho chính các bị cáo sử dụng; ngày 23-08-2025 các bị cáo T, Đ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho chính các bị cáo và Nguyễn Hùng C1 cùng sử dụng.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo T, Đ tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và những người liên quan trong vụ án; phù hợp với kết quả xét nghiệm và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa.

Xét các bị cáo T, Đ một lần thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho chính các bị cáo cùng nhau sử dụng; một lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho chính các bị cáo và Nguyễn Hùng C1 cùng sử dụng. Trong đó bị cáo Đ là người trực tiếp hai lần liên hệ mua ma túy, cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy; bị cáo T sử dụng địa điểm tại nhà đồng thời trực tiếp lắp ráp, hoàn thiện bộ

dụng cụ sử dụng ma túy để cả hai cùng sử dụng. Hành vi các bị cáo T, Đ thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự với các tình tiết định khung hình phạt: phạm tội hai lần trở lên, phạm tội đối với hai người trở lên (Luật số 86/2025/QH15 ngày 25-06-2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự).

[3]. Về tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy”: Tại phiên tòa bị cáo H khai nhận để có ma túy sử dụng nên đã hai lần mua ma túy đá của một người đàn ông (chưa xác định được nhân thân) tại khu vực B vào các ngày 21-08-2025 và 23-08-2025, mỗi lần mua với giá 300.000 đồng, sau đó chia nhỏ và bán lại cho bị cáo Phạm Hồng Đ hai lần, mỗi lần bán giá 300.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo H tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị cáo Đ, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa.

Xét bị cáo H hai lần bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Đ, nên hành vi bị cáo H thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung hình phạt: phạm tội hai lần trở lên (Luật số 86/2025/QH15 ngày 25-06-2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự).

[4]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội các bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác; ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương. Nên cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Xem xét vai trò từng bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt các bị cáo mức án tương ứng với hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cha bị cáo H được tặng thưởng Huy chương kháng chiến nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về trách nhiệm hành chính và trách nhiệm dân sự: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về phần trách nhiệm hành chính, trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về biện pháp tư pháp: Xét bị cáo H đã thu lợi bất chính số tiền 600.000 đồng từ hành vi phạm tội; nên buộc bị cáo H phải nộp số tiền này sung vào ngân sách nhà nước.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- 01 hộp giấy hình chữ nhật được dán giấy niêm phong, có dấu tròn màu đỏ của Công an phường R; liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone hiệu Iphone màu trắng, số Imei: 353892109763543, đã qua sử dụng; là tài sản hợp pháp của bị cáo Đ, nhưng sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại hiệu Iphone màu hồng, số Imei: 355828088566349 đã qua sử dụng, là tài sản hợp pháp của bị cáo T, nhưng sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu oppo màu đen, kiểu máy CPH2577 đã qua sử dụng, là tài sản hợp pháp của bị cáo H, nhưng sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 xe mô tô hiệu HONDA LEAD màu bạc, biển kiểm soát 72L7- 6458, số máy: JF24E0087266, số khung: RLHJF24099Y074802, bị cáo H sử dụng làm phương tiện phạm tội; vợ bị cáo H là Phạm Thị L1 yêu cầu được trả lại xe, nhưng bà L1 không cung cấp được chứng cứ chứng minh quyền sở hữu hợp pháp, nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Văn T, Phạm Hồng Đ phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo Phạm Tuấn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: điểm a, b khoản 2 Điều 255 (Luật số 86/2025/QH15 ngày 25-06-2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự); điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 50; các Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt Bùi Văn T 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 08 năm 2025.

- Xử phạt Phạm Hồng Đ 09 (chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 08 năm 2025.

3. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251 (Luật số 86/2025/QH15 ngày 25-06-2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt Phạm Tuấn H 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 08 năm 2025.

4. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; buộc Phạm Tuấn H phải nộp 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

5. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp giấy hình chữ nhật.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone hiệu Iphone màu trắng, số Imei: 353892109763543, đã qua sử dụng;

+ 01 điện thoại hiệu Iphone màu hồng, số Imei: 355828088566349, đã qua sử dụng;

+ 01 điện thoại di động hiệu oppo màu đen, kiểu máy CPH2577, đã qua sử dụng.

+ 01 xe mô tô hiệu HONDA LEAD màu bạc, biển kiểm soát 72L7- 6458, số máy: JF24E0087266, số khung: RLHJF24099Y074802.

Vật chứng nêu trên Phòng thi hành án dân sự Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 156/BB-PTHADS ngày 06-05-2026.

6. Án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 11, TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11, TP. Hồ Chí Minh;
- Phân trại tạm giam Phước Thắng, Trại tạm giam số 1, Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Thanh Hảo

